

**ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO**

**ỦY BAN  
THỂ DỤC THỂ THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1070/2005/QĐ-UBTDTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO**

**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Thanh tra  
Ủy ban Thể dục thể thao**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO**

*Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11/3/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục thể thao;*

*Căn cứ Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2005 của Ủy ban Thể dục thể thao;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng: Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ và Thanh tra Ủy ban,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ủy ban Thể dục thể thao" gồm 7 Chương và 25 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng

Công báo. Quyết định này thay thế Quyết định số 755/1998/QĐ-UBTDTT ngày 10/8/1998 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Thể dục thể thao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Ủy ban Thể dục thể thao, Vụ trưởng, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục thể thao, Giám đốc Sở Thể dục thể thao, Sở Văn hóa - Thông tin và Thể dục thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN  
THỂ DỤC THỂ THAO**

**Nguyễn Danh Thái**

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684

**ỦY BAN  
THỂ DỤC THỂ THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2005*

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA ỦY BAN  
THỂ DỤC THỂ THAO**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 1070/2005/QĐ-UBTDTT ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao)*

*Chương I*

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức, nguyên tắc làm việc và mối quan hệ công tác của Thanh tra Ủy ban Thể dục thể thao (Thanh tra Ủy ban).

2. Quy chế này được áp dụng với các tổ chức và cá nhân hoạt động trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Thể dục thể thao (Ủy ban).

**Điều 2.** Nguyên tắc hoạt động của Thanh tra Ủy ban

Thanh tra Ủy ban hoạt động chỉ tuân theo pháp luật; đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

*Chương II*

**NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC THANH TRA ỦY BAN**

**Điều 3.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Ủy ban

Thanh tra Ủy ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Thanh tra ngày 15/6/2004; Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 của Chính phủ “Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thanh tra”; Nghị Định số 144/2004/NĐ-CP ngày 14/7/2004 của Chính phủ “Về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra Thể dục thể thao” và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Điều 4.** Tổ chức của Thanh tra Ủy ban

1. Thanh tra Ủy ban gồm Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra, Thanh tra viên và công chức làm công tác thanh tra.



Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra và thanh tra viên theo quy định của pháp luật.

## **2. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra Ủy ban gồm có:**

- Phòng thanh tra hành chính;
- Phòng thanh tra chuyên ngành;
- Phòng tổng hợp.

### *Chương III*

## **NHIỆM VỤ CỦA CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG**

### **Điều 5. Phòng thanh tra hành chính**

1. Tham mưu giúp Chánh thanh tra thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh tra hành chính trong lĩnh vực thể dục thể thao; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra hành chính hàng năm trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực thuộc Ủy ban.

3. Tham mưu giúp Chánh thanh tra thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật

4. Kiểm tra, xác minh, kết luận nội dung khiếu nại, tố cáo để Chánh thanh

tra tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

5. Tham gia hướng dẫn nghiệp vụ công tác thanh tra cho Thanh tra Sở Thể dục thể thao, Sở Văn hóa Thông tin và Thể dục thể thao (Thanh tra Sở) và Thanh tra nhân dân các đơn vị trực thuộc Ủy ban.

6. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

7. Thực hiện chế độ báo cáo với Chánh thanh tra và tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng theo quy định.

8. Thực hiện nhiệm vụ khác do Chánh thanh tra giao.

### **Điều 6. Phòng thanh tra chuyên ngành**

1. Tham mưu giúp Chánh thanh tra thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh tra chuyên ngành thể dục thể thao; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra chuyên ngành thể dục thể thao hàng năm trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Thanh tra công tác tổ chức đào tạo, huấn luyện, thi đấu - biểu diễn thể dục, thể thao; công tác tổ chức, quản lý đội

tuyển thể thao; hoạt động dịch vụ và truyền bá thể dục, thể thao.

3. Thanh tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật trong tổ chức hoạt động thể dục, thể thao.

4. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia hướng dẫn nghiệp vụ công tác thanh tra cho Thanh tra Sở và Thanh tra nhân dân các đơn vị trực thuộc Ủy ban.

6. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

7. Thực hiện chế độ báo cáo với Chánh thanh tra theo quy định.

8. Thực hiện nhiệm vụ khác do Chánh thanh tra giao.

#### **Điều 7. Phòng Tổng hợp**

1. Tham mưu giúp Chánh thanh tra thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh tra và tổng hợp chương trình, kế hoạch công tác hàng năm trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban phê duyệt.

2. Giúp Chánh thanh tra theo dõi, tổng hợp tình hình công tác thanh tra trong Ngành và của Thanh tra Ủy ban; báo

cáo Lãnh đạo Ủy ban và Thanh tra Chính phủ theo quy định.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

4. Thực hiện nhiệm vụ hành chính, văn thư lưu trữ theo hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban.

5. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Chánh thanh tra giao.

### *Chương IV*

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THANH TRA ỦY BAN**

**Điều 8.** Chế độ làm việc của Thanh tra Ủy ban

1. Thanh tra Ủy ban làm việc theo chế độ thủ trưởng, cán bộ lãnh đạo cấp dưới phải chấp hành và tuân thủ quyết định của cán bộ cấp trên, công chức phải chấp hành quyết định của cán bộ lãnh đạo các cấp. Khi có căn cứ cho rằng quyết định của cấp trên là trái pháp luật thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định, trong trường hợp người ra quyết định vẫn yêu cầu phải chấp hành quyết định thì phải chấp hành, đồng thời phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định.

2. Thanh tra viên và công chức làm công tác thanh tra làm việc trực tiếp với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và



phải chịu trách nhiệm cá nhân về các công việc được giao. Trường hợp cần thiết có thể làm việc trực tiếp với Chánh thanh tra và Phó Chánh thanh tra.

### **Điều 9.** Giao ban và họp

1. Chánh Thanh tra hoặc Phó chánh thanh tra chủ trì họp giao ban sau khi tham dự giao ban với Lãnh đạo Ủy ban. Tại cuộc họp, các Trưởng phòng báo cáo công việc kỳ trước, đề xuất các kiến nghị triển khai công việc kỳ tới. Chánh thanh tra đánh giá sơ bộ về việc thực hiện công việc kỳ trước, giải đáp các kiến nghị, phổ biến, chỉ đạo và giao nhiệm vụ kỳ tới cho các phòng. Trong trường hợp cần thiết, Chánh thanh tra điều động và giao nhiệm vụ trực tiếp cho cán bộ, công chức trong cơ quan.

2. Các cuộc họp chuyên môn, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm và các cuộc họp đột xuất khác được tổ chức theo chỉ đạo của Chánh thanh tra. Tại các cuộc họp chuyên môn, Trưởng các phòng có liên quan phải chuẩn bị báo cáo trước cho Chánh thanh tra.

3. Phòng Tổng hợp có trách nhiệm ghi biên bản các cuộc họp, khi cần thiết viết thông báo kết luận của Chánh thanh tra gửi các phòng để thực hiện.

### **Điều 10.** Chế độ đi công tác

1. Chánh thanh tra đi công tác địa phương và nước ngoài phải được sự đồng ý của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban và báo cáo kết quả khi kết thúc.

2. Phó Chánh thanh tra, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và công chức khi có nhiệm vụ đi công tác phải được sự đồng ý của Chánh thanh tra và báo cáo kết quả khi kết thúc.

### **Điều 11.** Chế độ báo cáo - thông tin

1. Chánh thanh tra có trách nhiệm thông báo về các chủ trương, chính sách, pháp luật và ý kiến của Lãnh đạo Ủy ban cho cán bộ, công chức trong đơn vị.

2. Trong quá trình thực hiện và sau khi kết thúc nhiệm vụ được giao, các Trưởng phòng phải báo cáo kết quả với Chánh thanh tra hoặc Phó Chánh thanh tra phụ trách; cán bộ công chức phải thường xuyên báo cáo Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng về công việc của mình.

**Điều 12.** Phối hợp giải quyết công việc giữa các phòng

1. Đối với công việc có liên quan đến nhiệm vụ của nhiều phòng, Trưởng phòng được giao chủ trì có trách nhiệm trao đổi với Trưởng phòng có liên quan để thực hiện.

2. Trưởng phòng không được tự ý chuyển công việc thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng mình sang phòng khác; không xử lý, giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng khác. Các phòng chỉ thực hiện những công việc không thuộc chức năng, nhiệm vụ của



phòng khi được Chánh thanh tra hoặc Phó Chánh thanh tra giao.

3. Đối với những vấn đề vượt quá chức năng, nhiệm vụ của phòng hoặc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng khác, Trưởng phòng phải trình Chánh thanh tra hoặc Phó Chánh thanh tra trực tiếp phụ trách giải quyết.

### Chương V

## PHẠM VI TRÁCH NHIỆM VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

**Điều 13.** Phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của Chánh thanh tra:

1. Chánh thanh tra là Thủ trưởng cơ quan Thanh tra Ủy ban, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của cơ quan Thanh tra Ủy ban.

2. Trực tiếp điều hành công việc của Cơ quan và quản lý cán bộ, công chức theo chế độ thủ trưởng, trực tiếp phụ trách công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng.

3. Xây dựng kế hoạch công tác hàng năm của Cơ quan trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. Trường hợp cần thiết, đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban sửa đổi, bổ sung kế hoạch công tác thanh tra.

4. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của các phòng và cán bộ, công chức trong Cơ quan.

5. Quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra để thực hiện quyết định thanh tra. Trong trường hợp cần thiết, quyết định sửa đổi, bổ sung kế hoạch thanh tra, thay đổi thành viên của Đoàn thanh tra. Xem xét nội dung báo cáo thanh tra và ký kết luận thanh tra đối với những cuộc thanh tra do Chánh thanh tra quyết định.

6. Trực tiếp tham gia Đoàn thanh tra với tư cách Trưởng đoàn đối với những cuộc thanh tra có nội dung phức tạp, phạm vi rộng hoặc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban yêu cầu.

7. Khi đi vắng có thể ủy quyền cho một Phó chánh thanh tra điều hành Cơ quan nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của Phó chánh thanh tra.

**Điều 14.** Phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của Phó Chánh thanh tra:

1. Giúp Chánh thanh tra trong việc lãnh đạo, điều hành Cơ quan. Được Chánh thanh tra ủy quyền và giao nhiệm vụ phụ trách, quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực công tác của Cơ quan và chịu trách nhiệm trước Chánh thanh tra, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các phòng và cán bộ, công

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \*  
9687264  
LawSoft



chức trong Cơ quan thuộc phạm vi phụ trách.

3. Điều hành Cơ quan khi được Chánh thanh tra ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Chánh thanh tra, trước pháp luật về các quyết định của mình.

4. Trực tiếp tham gia Đoàn thanh tra với tư cách Trưởng đoàn hoặc thành viên tùy theo tính chất và yêu cầu của cuộc thanh tra. Chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thanh tra trong trường hợp được cử làm Trưởng đoàn thanh tra.

**Điều 15.** Phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của Trưởng phòng

1. Trưởng phòng là người lãnh đạo phòng, chịu trách nhiệm toàn diện trước Chánh thanh tra và Phó chánh thanh tra phụ trách phòng về hoạt động của phòng.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của phòng và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Tham mưu, đề xuất với Chánh thanh tra về những biện pháp thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thanh tra, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kế hoạch thanh tra.

4. Phân công, giao nhiệm vụ, hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ đối với các thành viên của phòng.

5. Trực tiếp tham gia Đoàn thanh tra với tư cách Trưởng đoàn hoặc thành viên

tùy theo tính chất và yêu cầu của cuộc thanh tra. Chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thanh tra trong trường hợp được cử làm Trưởng đoàn thanh tra

6. Ủy quyền cho Phó trưởng phòng điều hành công việc của phòng khi vắng mặt nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của Phó trưởng phòng.

**Điều 16.** Phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của Phó trưởng phòng

1. Giúp Trưởng phòng trong việc lãnh đạo điều hành phòng.

2. Phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác của phòng và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Điều hành công việc của phòng khi được Trưởng phòng ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về các quyết định của mình.

4. Trực tiếp tham gia Đoàn thanh tra với tư cách Trưởng đoàn hoặc thành viên tùy theo tính chất và yêu cầu của cuộc thanh tra. Chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thanh tra trong trường hợp được cử làm Trưởng đoàn thanh tra.

**Điều 17.** Phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của Thanh tra viên và công chức làm công tác thanh tra

1. Thanh tra viên là công chức nhà



nước được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

2. Phục tùng sự điều hành của Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra; Trưởng phòng và Phó trưởng phòng trực tiếp phụ trách.

3. Tham mưu, đề xuất những biện pháp thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan, của phòng và đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kế hoạch thanh tra khi có căn cứ cho rằng kế hoạch không phù hợp.

4. Trực tiếp tham gia Đoàn thanh tra với tư cách Trưởng đoàn hoặc thành viên tùy theo tính chất và yêu cầu của cuộc thanh tra. Chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thanh tra trong trường hợp được cử làm Trưởng đoàn thanh tra.

### Chương VI

#### MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THANH TRA ỦY BAN

**Điều 18.** Mối quan hệ của Thanh tra Ủy ban với Lãnh đạo Ủy ban

Thanh tra Ủy ban là cơ quan của Ủy ban, chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban có thể phân công Phó chủ nhiệm trực tiếp theo dõi và chỉ đạo nhưng vẫn chịu trách nhiệm về hoạt động của Thanh tra Ủy ban.

**Điều 19.** Mối quan hệ của Thanh tra Ủy ban với Thanh tra Chính phủ

Thanh tra Ủy ban thuộc hệ thống Thanh tra Nhà nước, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn công tác tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

**Điều 20.** Mối quan hệ của Thanh tra Ủy ban với các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban

1. Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban là cơ quan cùng cấp và có quan hệ phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn được giao để thực hiện công tác thanh tra.

2. Các Vụ, đơn vị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, cử cán bộ cộng tác giúp Thanh tra Ủy ban trong việc xây dựng kế hoạch và tiến hành các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng.

3. Thanh tra Ủy ban có trách nhiệm thông báo những thông tin cần thiết từ kết quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của các Vụ, đơn vị.

4. Thanh tra Ủy ban phối hợp giải quyết những việc sau thanh tra, kiến nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành những quy định, chính sách, chế độ phù hợp với yêu cầu quản lý.

**Điều 21.** Mối quan hệ của Thanh tra Ủy ban với các tổ chức xã hội về thể dục thể thao thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban



1. Các tổ chức xã hội về thể dục thể thao trực thuộc Ủy ban là một trong các đối tượng của Thanh tra Ủy ban.

2. Các tổ chức xã hội về thể dục thể thao có trách nhiệm thực hiện chế độ tự kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Điều lệ của tổ chức mình, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Thanh tra Ủy ban.

3. Thanh tra Ủy ban có thẩm quyền thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của các tổ chức xã hội về thể dục thể thao nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước của Ủy ban.

**Điều 22.** Mối quan hệ của Thanh tra Ủy ban với các Sở Thể dục thể thao, Sở Văn hóa - Thông tin và Thể dục thể thao

Thanh tra Ủy ban phối hợp với các Sở trong việc chỉ đạo, hướng dẫn Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban.

**Điều 23.** Mối quan hệ của Thanh tra Ủy ban với các tổ chức, cá nhân thuộc các cơ quan khác

Thanh tra Ủy ban có trách nhiệm phối hợp với thanh tra các Bộ, ngành và các cơ quan khác, nhằm bảo đảm việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực thể dục thể thao và các quy định của pháp luật về thể dục thể thao trong hoạt động của các Bộ, ngành, các cơ quan khác.

## Chương VII

### KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 24.** Khen thưởng, kỷ luật

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này sẽ được khen thưởng, những trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 25.** Trách nhiệm thi hành

Thanh tra Ủy ban có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban, các Sở Thể dục thể thao, Sở Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Thể dục thể thao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời để Ủy ban Thể dục thể thao sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Nguyễn Danh Thái